

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày: 09 -12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Hoàng Đa

Nơi công tác: Huyện Đoàn Thới Lai.

2. Ông Dương Thành Lực

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Thới Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1978; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: T đen.

Nơi đăng ký thường trú: ấp Thới T A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố C; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1946 (sống) và bà Trần Thị L, sinh năm 1952 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1985 (sống); Con: có 03 người, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi.

- Tiền sự: Ngày 02 tháng 7 năm 2020 Công an thị trấn Thới Lai xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau với người khác.

Tiền án: Ngày 29 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, phạt bổ sung 15.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp tiền phạt bổ sung và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký thường trú: ấp Trường N 1, xã Trường X A, huyện TL, thành phố C.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1960 (sống) và bà Trần Thị N, sinh năm 1974 (sống); Vợ: Trần Thị Hồng Nhan, sinh năm 1993 (sống); Con: có 03 người, lớn nhất 5 tuổi, nhỏ nhất 1 tuổi.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội đánh bạc, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt bổ sung và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Ngọc T**, sinh năm 1988; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 5, phường Châu Văn L, quận Ô M, thành phố C.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Ngọc C, sinh năm 1940 (sống) và bà Trần Ngọc T, sinh năm 1947 (sống); Vợ: Đỗ Hồng N, sinh năm 1990 (sống); Con: có 02 người, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Anh K**, sinh ngày 19/11/2002; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký thường trú: ấp H A, xã Hòa L, huyện Giồng R, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Thanh P, sinh năm 1980 (sống) và bà Huỳnh Thị Hồng S, sinh năm 1981 (sống); Anh chị em ruột có 01 người 20 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

1/ Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường H, xã Trường T, huyện TL, thành phố C.

2/ Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh B, xã Trường X B, huyện TL, thành phố C.

3/ Ông **Lê Quốc D**, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T B, thị trấn TL, huyện TL, thành phố C.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T A, xã Trường T, huyện TL, thành phố C.

2/ Bà **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường N 1, xã Trường X A, huyện TL, thành phố C.

3/ Ông **Đỗ Trọng V**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố C.

4/ Ông **Trần Văn Tâm**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh B, xã Trường X B, huyện TL, thành phố C.

- **Người bào chữa:** Bà **Huỳnh Thanh K**- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ. Bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo **Phan Anh K**. (Có mặt)

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

1/ 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, trong đó lưỡi dài 32 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, rộng 8 cm, mũi bằng.

2/ 01 (một) cây dao có chiều dài 41 cm, trong đó lưỡi dài 29 cm, cán bằng gỗ dài 12 cm, rộng 7cm, mũi bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc mua bán cây bạch đàn. Khoảng 17 giờ ngày 15/7/2020 T và Thành điện thoại qua lại dẫn đến cãi vã với nhau. Sau đó T đi đến quán Hoàng Việt ngụ ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai nhậu với bạn của T, T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn V và Phan Anh K đến quán cùng nhậu. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/7/2020 Trần Ngọc T, Nguyễn Văn K, Lê Quốc D cầm cây chạy xe đến nhà T tại ấp Thới Tân A, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai tìm T để đánh nhau nhưng không gặp. Vợ T điện báo cho T biết có nhóm thanh niên tìm T, T điện thoại nhờ anh Huỳnh Xuân Nhơn đội trưởng đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Thới Lai nhà đối diện nhà T biết. Anh Nhơn điện báo Công an xã Trường Thắng, huyện Thới Lai đến để giải quyết thì T, K, D bỏ đi. K, T tiếp tục điện thoại hỏi T đang ở đâu để đến tìm, T trả lời cho K biết là T đang nhậu tại quán Tri, thuộc ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai. K, T, D chạy xe ra quán Tri để tìm. T, K và D đến quán Tri tìm T nhưng không gặp nên chạy xe trở lại nhà T. K điện thoại cho T biết đang chờ T tại cổng nhà T. Lúc này K chờ V đến quán Minh Quân thuộc ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, V gọi điện cho T thì T cho V hay “sư phụ gặp chuyện rồi, người ta bao nhà, mày chạy nhanh ra, chạy xe qua khỏi Công an

huyện, sự phụ đón” thì V kêu K chạy xe đi về hướng Công an huyện Thới Lai. Vừa điện thoại cho V xong T điện cho Đỗ Ngọc T nói “nhà anh có chuyện, K đầu bự nó bao nhà anh, em chạy vô liền, tới cổng Tắc Cà Đi thì điện cho anh”. Khi K chở V đến quán Hoàng Việt. T vào nhà bếp quán Hoàng Việt lấy 01 cây dao có chiều dài 47cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dài 32cm, rộng 8cm, mũi bằng, V lấy 01 cây dao trên kệ của quán Hoàng Việt dao có chiều dài 41 cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 29cm, rộng 7cm, mũi bằng. T và V mỗi người cầm 01 cây dao đi ra, V kêu K chở 03 chạy về hướng thị trấn Thới Lai. Khi K chạy xe đến cổng Tắc Cà Đi thì gặp T đang đậu xe chờ. T cầm dao đi qua xe T và nói với T “thằng K đầu bự nó kéo khoảng chục thằng vô nhà tao ở trống, đi theo tiếp anh” thì T chạy xe chở T đi trước, K chạy xe chở V đi phía sau.

Lúc này khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 15/7/2020, lực lượng Công an xã Trường Thắng đến nhà T, thấy K, T, D cầm hung khí nên lực lượng Công an xã Trường Thắng bắn một phát súng chỉ thiên thì T, K, D đang đứng trước cổng bỏ lại 03 khúc cây rồi lên xe đi về hướng thị trấn Thới Lai. Khi đến ngã ba thị trấn Thới Lai (đoạn cửa hàng xe Honda Hồng Đức), thì T chở T, K chở V cũng vừa chạy đến. T thấy K hô “Ê, K đầu bự kia, xuống chém chết mẹ nó cho tao” thì T phanh xe để quay đầu lại, V kêu K “dừng xe lại dí tui nó” thì K phanh xe để quay đầu lại. T, K và D nhảy xuống xe để chạy, T và V mỗi người cầm 01 cây dao nhảy xuống xe để rượt chém. T nhặt 02 viên gạch ném T nhưng chỉ trúng vào lưng T 01 viên, T cầm dao trên tay phải xông tới chém ngang từ phải qua trái và từ trái qua phải trúng vào cánh tay phải của T 01 nhát, T có chụp được cây dao của T, T và T giằng co với nhau thì T la lên “Tiếp tao V ơi” thì T chạy lại nhặt 1 viên gạch ném trúng tay của T, T buông dao ra bỏ chạy xuống chợ Thới Lai. Còn V cầm dao rượt K chạy trên lề lộ, V cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống trúng vào vùng cổ K 01 nhát, lúc này D đứng gần đó cầm đoạn cây đánh trúng vào lưng của V, bị V quay ngang chém từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái D. Sau đó, K bỏ chạy xuống đường chợ Thới Lai, còn D bỏ chạy vào khu thương mại.

T, K, D đến Trung tâm y tế huyện Thới Lai cấp cứu và được chuyển đến Bệnh Viên đa khoa T phố Cần Thơ điều trị.

Trong lúc xảy ra sự việc K chạy xe về hướng Xẻo Sào gần nhà thuốc Trung Sơn cách đó khoảng 150m dừng xe đợi. Sau khi gây thương tích xong, T chạy xe chở T đi trước, K chạy xe chở V đi sau. Khi đến nhà T thì thấy có lực lượng Công an xã Trường Thắng đang ở đó, V kêu K chạy xe đi qua khỏi nhà T giấu 02 cây dao, lúc sau V gọi điện cho T hỏi Công an còn ở đó không thì T cho biết đã đi về rồi, V kêu K chạy xe chở V quay trở lại nhà T. T, T, V, K đến quán Hoàng Việt. T lấy tài sản T đã gửi, sau khi lấy tài sản xong K chạy xe chở V quay về chỗ giấu 02 cây dao lấy đến nhà T để lại 01 cây dao bên hông trái nhà T, rồi V kêu K chở V mang 01 cây dao về nhà V giấu. Đến ngày 16/7/2020 T và V đến Công an đầu thú.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 160/TgT ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trần Ngọc T hiện tại là 06% (Sáu phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/TgT ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn K hiện tại là 04% (Bốn phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 159/TgT ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lê Quốc D hiện tại là 19% (Mười chín phần trăm).

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai thu giữ các vật chứng sau:

- 01(một) cây dao có chiều dài 47cm, trong đó lưỡi dài 32 cm, cán bằng gỗ dài 15cm, bề rộng 8cm, mũi bằng.

- 01(một) cây dao có chiều dài 41 cm, trong đó lưỡi dài 29 cm, cán gỗ dài 12cm, bề rộng 7cm, mũi bằng.

- Tạm giữ của bị can Trần Văn T: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng, số imei 1: -06116, sim số thuê bao: 0772129994, 0967664455, là công cụ T gọi điện rủ bị cáo V, T đi gây thương tích.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn V: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số imei 1: -52314, số thuê bao: 0867158004; 01 nón kết màu đỏ, 01 áo thun màu đỏ, 01 quần sọt màu xanh. 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SINUDA màu đỏ, biển số: 63V7 – 8457.

- Tạm giữ của Đỗ Ngọc T: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung DUOS màu trắng, số thuê bao: 0905795949; 01 xe mô tô nhãn hiệu Mio màu xám, biển số: 59E1 – 113.56.

- Tạm giữ 03 đoạn gỗ vuông có đặc điểm, kích thước lần lượt là: (2,5 x 3,5 x 73)cm, (2,5 x 4 x 75)cm, (2,5 x 3,5 x 103)cm.

- Tạm giữ 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, 01 đôi dép quai màu xanh có chữ Nike, 02 viên gạch ông đã xây dựng tại nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích.

- Thu giữ tại nhà bị cáo T 1,8kg mảnh vỡ thủy tinh, 03 cục đá trọng lượng 2 kg.

Tại cáo trạng số 31/ CT – VKS ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Ngọc T và bị cáo Phan Anh K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai vẫn giữ nguyên bản cáo trạng như đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Anh K từ 16 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận của bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Đỗ Ngọc T, bị cáo Phan Anh K (có ông Phan Thanh Phong là người giám hộ) với người bị hại tại phiên tòa là các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản trong thời gian điều trị đối với Lê Quốc D là 35.000.000 đồng, đối với Nguyễn Văn K là 10.500.000 đồng, đối với Trần Ngọc T là 8.900.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Lê Quốc D là 8.750.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Văn K là 2.625.000 đồng, bồi thường cho Trần Ngọc T là 2.225.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao có chiều dài 47cm, trong đó lưỡi dài 32 cm, cán bằng gỗ dài 15cm bề rộng 8cm, mũi bằng.

- 01 (một) cây dao có chiều dài 41 cm, trong đó lưỡi dài 29 cm, cán gỗ dài 12cm, bề rộng 7cm, mũi bằng.

- 03 (ba) đoạn gỗ vuông có đặc điểm, kích thước lần lượt là: (2,5 x 3,5 x 73)cm, (2,5 x 4 x 75)cm, (2,5 x 3,5 x 103)cm.

- 1,8kg mảnh vỡ thủy tinh, 03 (ba) cục đá trọng lượng 2 kg.

- 01 (một) nón kết màu đỏ, 01 (một) áo thun màu đỏ, 01 (một) quần sọt màu xanh không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, 01 (một) đôi dép quai màu xanh có chữ Nike và 02 (hai) viên gạch ống.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng, số imei 1: -06116, sim số thuê bao: 0772129994, 0967664455 của bị cáo Trần Văn T.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số imei 1: - 52314, số thuê bao: 0867158004 của bị cáo Nguyễn Văn V.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung DUOS màu trắng, số thuê bao: 0905795949;

- Đề nghị trả lại cho Đỗ Ngọc T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Mio màu xám, biển số: 59E1 – 113.56.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V và bà Trần Thị Hồng Nhan: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SINUDA màu đỏ, biển số: 63V7 – 8457.

Riêng số tiền 600.000 đồng do cửa nhà của chị Nguyễn Thị Thùy Trang bị hư hỏng yêu cầu chị Trang kiện bằng vụ kiện khác.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Anh K thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K do khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng và tại phiên tòa có người bị hại là Trần Văn K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; Về trách nhiệm bồi thường dân sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ; Ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo, người bị hại và của người tham gia tố tụng khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V, Bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Phan Anh K: Đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có mâu thuẫn trong việc mua cây bạch đàn nên bị cáo T với T xảy ra cãi vã. Sau đó K, T và D có đến nhà của T mục đích tìm T để đánh nhau nhưng không gặp. K, T, D điều khiển xe quay về đến đoạn ngã ba có cửa hàng xe Hồng Đức thì gặp nhóm của T; gặp T chở T và K chở V bằng xe mô tô, trên tay bị cáo T và V mỗi bị cáo cầm 01 cây dao; Khi đến ngã ba thị trấn Thới Lai (đoạn cửa hàng xe Honda Hồng Đức), thì T chở T, K chở V cũng vừa chạy đến. T thấy K T hô “Ê, K đầu bự kia, xuống chém chết mẹ nó cho tao” thì T phanh xe để quay đầu lại, V kêu K “dừng xe lại dí tụi nó” thì K phanh xe để quay đầu lại. T, K và D nhảy xuống xe để chạy, T và V mỗi người cầm 01 cây dao nhảy xuống xe để rượt chém. T nhặt 02 viên gạch ném T nhưng chỉ trúng vào lưng T 01 viên, T cầm dao trên tay phải xông tới chém ngang từ phải qua trái và từ trái qua phải trúng vào cánh tay phải của T 01 nhát, T có chụp được cây dao của T, T và T giằng co với nhau thì T la lên “Tiếp tao V ơi” thì T chạy lại nhặt 1 viên gạch ném trúng tay của T, T buông dao ra bỏ chạy xuống chợ Thới Lai. Còn V cầm dao rượt K chạy trên lề lộ, V cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống trúng vào vùng cổ K 01 nhát, lúc này

D đứng gần đó cầm đoạn cây đánh trúng vào lưng của V bị V quay ngang chém từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái D.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T, bị cáo V, bị cáo T và bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T, bị cáo V, bị cáo T khai nhận sau khi được bị cáo T cho hay là nhà của T có chuyện do có người đến kiểm chuyện bao nhà, kiểm bị cáo T để đánh do có mâu thuẫn trong việc mua cây bạch đàn thì T và V vào quán Hoàng Việt lấy dao cùng với T và K đi gây thương tích cho K, T và D. Như vậy, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra. Điều đó chứng minh việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo T và V đã trực tiếp có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho K, T và D. Đối với bị cáo T và bị cáo K biết T và V đi đánh nhau cũng đồng ý đi theo và giúp sức điều khiển xe theo ý chí của T và V nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức. Đối với V đã dùng dao bén gây thương tích cho K và D với tỷ lệ thương tích của K là 4%, tỷ lệ thương tích của D là 19 %; Bị cáo T dùng dao bén chém gây thương tích cho T là 6%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 160/TgT ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận đối với Trần Ngọc T: Vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải gây đứt tĩnh mạch, đứt bán phần cơ nhị đầu và cơ tam đầu cánh tay đã được điều trị khâu cơ, đốt cầm máu, khâu vết thương và nội khoa. Hiện tại vết thương đã lành, để lại sẹo, không ghi nhận ảnh hưởng chức năng vận động, không ghi nhận rối loạn huyết động do tổn thương mạch máu.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/TgT ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận đối với Nguyễn Văn K: Vết thương vùng cằm kéo dài xuống vùng sau cổ đã được khâu vết thương và điều trị nội khoa. Hiện tại vết thương đã lành, để lại sẹo không ảnh hưởng chức năng.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 159/TgT ngày 18/8/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận đối với Lê Quốc D: Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái đã được khâu. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, bờ mép sắc gọn. Đứt động mạch gian cốt sau, đứt tĩnh mạch đầu đã được khâu nối, hiện không rối loạn huyết động do tổn thương mạch máu. Liệt hoàn toàn nhánh gian cốt sau thần kinh quay, hạn chế vận động.

[4] Bị cáo Trần Văn T đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa nộp tiền án phí và hình phạt bổ sung nên chưa xem là đã xóa án tích. Trường hợp bị cáo T phạm tội được xem là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xử phạt 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, đã hết thời gian thử thách nhưng đến khi phạm tội chưa nộp tiền án phí và tiền theo hình phạt bổ sung nên cũng xem là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn V, Đỗ Ngọc T, Phan Anh K về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác. Tuy tỷ lệ thương tích của ông Lê Quốc D được xác định theo kết luận giám định là 19 % , của Trần Ngọc T là 6 % , của Nguyễn Văn K là 4% (dưới 30%) nhưng hung khí mà bị cáo T và bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được xác định là hung khí nguy hiểm. Việc câu kết để thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định là đồng phạm giản đơn, bị cáo T với vai trò là người thực hành, người cầm đầu, bị cáo V là người thực hành, người giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo T và bị cáo K là đồng phạm với vai trò giúp sức; Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với 3 người. Do đó, cần cân nhắc đến động cơ, mục đích phạm tội và vai trò của từng bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Hành vi phạm tội của của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông Lê Quốc D, Trần Ngọc T và ông Nguyễn Văn K. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an trong xóm ấp, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác phải bị xử lý nghiêm minh. Lẽ ra có mâu thuẫn nhỏ trước đó bị cáo phải biết tự kiềm chế bản thân, tìm cách giải hòa hoặc báo cho cơ quan có nhiệm vụ, chức năng can thiệp để có cơ chế bảo vệ phù hợp. Không làm được như vậy mà bị cáo T và bị cáo V đã dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo T và bị cáo K đã giúp sức với hình thức điều khiển xe chở bị cáo T và bị cáo V đi gây thương tích nên đã dẫn các bị cáo lao vào con đường phạm tội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét bản thân các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo Phan Anh K đã bồi thường trước thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền 20.000.000 đồng theo tác động của bị cáo. Các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên phần nào việc am hiểu pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa người bị hại là ông Nguyễn Văn K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Ngọc T, người bị hại là ông Lê Quốc D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Anh K. Do đó cần áp dụng điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Anh K, áp dụng điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc T và áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ. Đối với bị cáo Phan Anh K khi phạm tội là người chưa thành niên, việc nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên việc bắt chấp hành hình phạt tù là không cần thiết mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có lợi cho gia đình và hữu ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận việc thỏa thuận của bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Đỗ Ngọc T, bị cáo Phan Anh K (có ông Phan Thanh P là người giám hộ) với người bị hại tại phiên tòa là các bị cáo có trách nhiệm

liên đới bồi thường các khoản trong thời gian điều trị và các chi phí liên quan khác đối với Lê Quốc D là 35.000.000 đồng, đối với Nguyễn Văn K là 10.500.000 đồng, đối với Trần Ngọc T là 8.900.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Lê Quốc D là 8.750.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Văn K là 2.625.000 đồng, bồi thường cho Trần Ngọc T là 2.225.000 đồng.

[9] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy T về việc hư hỏng tài sản không giải quyết trong vụ án này mà cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Phan Anh K là có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Cần xử lý theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[12] Về án phí: Cần buộc các bị cáo chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 38, 47, 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn Thi và bị cáo Nguyễn Văn V.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 38, 47, 48, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc T.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 47, 48, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 98, 65, 101 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phan Anh K.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Phan Anh K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 16/7/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 16/7/2020.

Bị cáo Đỗ Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Anh K 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 09/12/2020. Giao bị cáo Phan Anh K cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và gia đình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Đỗ Ngọc T, bị cáo Phan Anh K (có ông Phan Thanh Phong là người giám hộ) có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản trong thời gian điều trị và các chi phí liên quan khác đối với Lê Quốc D là 35.000.000 đồng, đối với Nguyễn Văn K là 10.500.000 đồng, đối với Trần Ngọc T là 8.900.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Lê Quốc D là 8.750.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Văn K là 2.625.000 đồng, bồi thường cho Trần Ngọc T là 2.225.000 đồng. Tổng cộng mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 13.600.000 đồng. Đối với bị cáo Phan Anh K (có ông Phan Thanh Phong là người giám hộ) đã khắc phục bồi thường trước 20.0000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai. Chuyển số tiền 13.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001271 ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai để thi hành bồi thường cho Nguyễn Văn K, Lê Quốc D và Trần Ngọc T. Hoàn trả lại số tiền 6.400.000 đồng cho bị cáo Phan Anh K (có ông Phan Thanh Phong là người giám hộ) theo biên lai thu tiền số 001271 ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) cây dao có chiều dài 47cm, trong đó lưỡi dài 32 cm, cán bằng gỗ dài 15cm bề rộng 8cm, mũi bằng.

- 01(một) cây dao có chiều dài 41 cm, trong đó lưỡi dài 29 cm, cán gỗ dài 12cm, bề rộng 7cm, mũi bằng.

- 03 (ba) đoạn gỗ vuông có đặc điểm, kích thước lần lượt là: (2,5 x 3,5 x 73)cm, (2,5 x 4 x 75)cm, (2,5 x 3,5 x 103)cm.

- 1,8kg mảnh vỡ thủy tinh, 03 (ba) cục đá trọng lượng 2 kg.

- 01 (một) nón kết màu đỏ, 01 (một) áo thun màu đỏ, 01 (một) quần sọt màu xanh không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, 01 (một) đôi dép quai màu xanh có chữ Nike và 02 (hai) viên gạch ống.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng, số imei 1: -06116, sim số thuê bao: 0772129994, 0967664455 của bị cáo Trần Văn T.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số imei 1: - 52314, số thuê bao: 0867158004 của bị cáo Nguyễn Văn V.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung DUOS màu trắng, số thuê bao: 0905795949;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Mio màu xám, biển kiểm soát: 59E1 – 113.56.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V và bà Trần Thị Hồng N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SINUDA màu đỏ, biển số: 63V7 – 8457.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy T về việc hư hỏng tài sản không giải quyết trong vụ án này mà kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn Th, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Phan Anh K mỗi bị cáo có trách nhiệm nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Phan Anh K mỗi bị cáo có trách nhiệm nộp 680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Công an huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Tuyên